TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐL** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ	*ĐL, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 462/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Đàm T1, sinh năm 1981;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 11, đường số 7, tổ 6, thôn 6, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị T và anh Đàm T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Cao Thị T và anh Đàm T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Cao Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 người con chung Đàm Thị Quỳnh N, sinh ngày

23/12/2004; Đàm Thị Quỳnh N1, sinh ngày 01/7/2009 và Đàm Thị Mộc N3, sinh ngày 06/8/2017.

+ Anh Đàm T1 cấp dưỡng tiền nuôi 03 người con cho chị Cao Thị T mỗi tháng là là 1.500.000 đồng/tháng/con (03 con là 4.500.000đồng/tháng); nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị Cao Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Đàm T1 chậm thực hiện nghĩa vụ, thì anh T1 còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Cao Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009054 ngày 27/12/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT TA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐL;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định.

Thẩm phán

Trần Đình Trường